

Số: 276 /2021/QĐST-HNGĐ

Đông Triều, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 398/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh N V C, Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số nhà 213, tổ 12, khu N H, phường K S, thị xã Đ T, tỉnh Q N.

Bị đơn: Chị N T T, Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số nhà 213, tổ 12, khu N H, phường K S, thị xã Đ T, tỉnh Q N.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh N V C và chị N T T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - 2.1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh N V C và chị N T T cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: **Anh N V C** được giao trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là **N N A T**, sinh ngày **27/01/2017** và **N G B**, sinh ngày **03/6/2018** cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

**Chị N T T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi dưỡng lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3/ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: **Anh N V C** tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho **anh C** 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0009161 ngày **01 tháng 12 năm 2021** tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận**

- Đương sự;
- VKSND TX.Đông Triều;
- UBND phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều (nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS TX.Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Năm**

